

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-CTXSCM ngày 11/8/2026 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau về việc phê duyệt giá khởi điểm thanh lý xe ô tô nhãn hiệu Ford, 16 chỗ ngồi, biển kiểm soát 69B-004.53.

Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện việc tổ chức đấu giá tài sản do Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau quản lý, sử dụng, với các nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản:

- Tên đơn vị: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau
- Địa chỉ: Số 09 Phan Ngọc Hiền, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau

2. Tên tài sản, số lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá

Stt	Tên tài sản	Số lượng	Giá khởi điểm (đồng)
1	Xe ô tô nhãn hiệu Ford, 16 chỗ ngồi, biển kiểm soát 69B-004.53 đã qua sử dụng	01 chiếc	162.465.000
Tổng cộng			162.465.000

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 162.465.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT, phí và lệ phí khác. Việc xác định thuế giá trị gia tăng, các khoản

phí, lệ phí và chi phí khác liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hồ sơ pháp lý của tài sản.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và được sửa đổi bổ sung năm 2024; Điều 32, Điều 33, Điều 34 và các quy định có liên quan của Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Việc lựa chọn bảo đảm các nguyên tắc **chính xác, độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng và khách quan.**

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

*** Các tiêu chí lựa chọn gồm:**

+ Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

+ Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

+ Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

+ Giá dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp theo quy định của pháp luật;

+ Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau quyết định.

(Chi tiết các tiêu chí đánh giá, chấm điểm được thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP và Phụ lục kèm theo Thông báo này).

- Đối với **giá dịch vụ đấu giá và chi phí đấu giá tài sản**, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có văn bản đề xuất cụ thể trong hồ sơ tham gia lựa chọn. Nội dung đề xuất phải phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và được xem xét trong quá trình lựa chọn.

5. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp **01 bộ hồ sơ** gồm:

+ Văn bản/Đơn đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

+ Hồ sơ pháp lý của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

+ Hồ sơ năng lực của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

+ Phương án đấu giá tài sản khả thi, hiệu quả;

+ Bảng tự đánh giá, chấm điểm theo Phụ lục kèm theo Thông báo này;

+ Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần được chấm điểm;

- + Văn bản đề xuất giá dịch vụ đấu giá và chi phí đấu giá tài sản;
- + Các tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu tại Thông báo này.

- Hồ sơ phải được lập, sắp xếp theo thứ tự các tiêu chí đánh giá và có tài liệu chứng minh tương ứng để thuận tiện cho việc kiểm tra, đánh giá, chấm điểm.

6. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ

6.1. Thời gian nhận hồ sơ

- Thời gian nhận hồ sơ chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: **03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo này được đăng tải công khai.**

- Thời hạn nhận hồ sơ được xác định bảo đảm thời gian thông báo công khai theo quy định của pháp luật.

6.2. Hình thức nộp hồ sơ

- Hồ sơ nộp trực tiếp bằng bản giấy tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau; và được bộ phận tiếp nhận ký nhận, ghi rõ thời gian nhận hồ sơ.

6.3. Địa điểm nhận hồ sơ: Tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau, địa chỉ: Số 09, đường Phan Ngọc Hiển, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau.

7. Đánh giá, chấm điểm hồ sơ

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau thực hiện việc đánh giá, chấm điểm hồ sơ theo các tiêu chí quy định tại Thông tư số 19/2024/TT-BTP và Phụ lục kèm theo Thông báo này.

- Việc đánh giá, chấm điểm được thực hiện trên cơ sở thông tin, tài liệu do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cung cấp trong hồ sơ tham gia lựa chọn.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, giấy tờ, tài liệu cung cấp để chứng minh các tiêu chí trong hồ sơ.

- Trường hợp có kết quả xác minh khẳng định tổ chức hành nghề đấu giá tài sản giả mạo hồ sơ hoặc cố ý cung cấp thông tin làm sai lệch hồ sơ tham gia lựa chọn thì Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau thực hiện việc xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Kết quả lựa chọn

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật và có tổng số điểm cao nhất theo kết quả đánh giá, chấm điểm hồ sơ.

- Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau thông báo công khai theo quy định tại Điều 36 Thông tư số 19/2024/TT-BTP.

- Trường hợp kết quả lựa chọn bị hủy bỏ do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản giả mạo hồ sơ hoặc cố ý cung cấp thông tin làm sai lệch hồ sơ tham gia lựa chọn, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau thực hiện theo quy định của pháp luật.

9. Một số yêu cầu khác

- Hồ sơ đã nộp không được hoàn trả đối với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được lựa chọn.

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau có quyền kiểm tra, xác minh các thông tin, tài liệu trong hồ sơ tham gia lựa chọn theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tham gia lựa chọn phải bảo đảm đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ và trong quá trình thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản.

- Thông báo này được công khai trên Trang thông tin điện tử của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau và Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo quy định.

Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết, đăng ký tham gia và nộp hồ sơ theo đúng thời gian, địa điểm nêu trên. / 

Nơi nhận:

- Trang Thông tin điện tử;
- Cổng thông tin đấu giá quốc gia;
- Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Trương Quang Vũ



PHỤ LỤC

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(Kèm theo Thông Báo số: 64 /TB-XSCM ngày 13 tháng 8 năm 2026
của Công ty TNHH MTV Xây dựng Cà Mau)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0

III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0

2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: $Số\ điểm\ của\ B = (U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: $Số\ điểm\ của\ C = (V \times 3) / Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0

5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0

9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	2,0
3.	Trong năm 2026 đã tổ chức cuộc đấu giá tài sản thành công với tài sản tương tự nhiều nhất trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Đạt 3 điểm, còn lại 0 điểm) (Có chứng minh kèm theo).	3,0
Tổng số điểm		100